

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 37/2020/HSST

Ngày: 21/5/2020.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế;

Ông Lê Bá Thành.

Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà:
Ông Lê Huy Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/HSST ngày 23/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 05/5/2020 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Đức H, sinh năm 1996.

HKTT: Thôn T, xã G, huyện T, tỉnh B.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Con ông Nguyễn Đức N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Lèng Thị K, sinh năm 1998; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/7/2011 H bị Chủ tịch UBND huyện T ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng số 2 Ninh Bình, thời hạn 12 tháng (Ngày 26/7/2012 chấp hành xong)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ Ngày 19/12/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lù Mí L, sinh năm 2000. HKTT: Thôn M, xã M, huyện Đ, tỉnh H. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện T, tỉnh B.
(Có mặt)

- Anh Phạm Văn N, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện G, thành phố H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ Ngày 17/12/2019, Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, BKS 36H4 - 9132, số máy 0318505, số khung 318931 từ nhà đến Trường tiểu học xã Đ, huyện T, tỉnh B để lặn sơn (vì H là thợ sơn). Khi đi đến Quốc lộ 17 đoạn gần cây xăng thuộc địa phận thôn T thì H gặp anh Lù Mí L, sinh năm 2000 trú tại thôn M, xã M, huyện Đ, tỉnh H là công nhân công ty TRUNSUN SOLA, khu công nghiệp K (thuê phòng trọ tại thôn T) đang đi bộ bên trái đường theo hướng ngược chiều, trên đường không có người qua lại. Thấy vậy, H liền nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh L. H đi qua vị trí anh L khoảng 10m rồi quay đầu xe lại và áp sát về phía anh L. Sau đó H dừng xe lại bảo anh L: “*Mày lên xe giúp tao ra nâng xe cải tiến*”. Anh L không đồng ý bảo “*Em đang vội về*” thì H chửi và quát anh L. Do sợ bị đánh nên anh L phải đồng ý ngồi lên xe mô tô của H. H điều khiển xe quay đầu chở anh L đi vào đoạn đường đối diện với cây xăng T rồi đi lòng vòng, mục đích tìm chỗ vắng vẻ để chiếm đoạt tiền của anh L. Khi đi đến đoạn đường đất thuộc cánh đồng N thôn N, xã G, huyện T, tỉnh B thì H dừng xe lại. H xuống xe bảo anh L: “*Mày có tiền không cho tao mấy đồng uống nước*”, anh L trả lời: “*em không có*” thì H tiến đến dùng khuỷu tay trái đánh 01 phát trúng vào mồm anh L làm anh L bị chảy máu. H tiếp tục hỏi “*Có tiền không*” thì anh L vẫn trả lời là “*không có*”. Thấy vậy, H mở cốp xe mô tô lấy 01 lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, dài khoảng 10cm, rộng khoảng 1,5cm, vát nhọn hai đầu (loại dao H vẫn thường sử dụng để cạo sơn bám dính trên nền nhà). Sau đó H dùng tay trái túm cổ áo anh L, tay phải cầm dao dí sát vào bả vai bên trái anh L, mũi dao hướng về phía cổ anh L nói: “*Mày có tiền thì đưa đây cho tao*”, anh L trả lời “*tiền này là tiền em cầm hộ, không phải của em*” và cố thoát ra không để cho H túm cổ nhưng không thoát ra được. Trong lúc giằng co, phần mũi dao trên tay H va chạm vào bả vai bên trái anh L làm một phần mũi dao bị gãy rơi xuống đường. Lúc này, do sợ hãi nên anh L phải thò tay vào túi quần bên phải lấy ví ra và lấy hết tiền ở trong ví cầm trên tay phải rồi ném chiếc ví xuống đất cách chỗ H đang đứng khoảng hơn 01m. Thấy vậy, H buông tay đang túm cổ áo anh L ra, cất lưỡi dao vào túi quần bên phải rồi đi ra nhặt ví. H kiểm tra thấy trong ví không có tiền nên trả lại ví cho anh L. Lúc này thấy trên tay anh L cầm tiền H bảo “*đưa tiền đây*” nhưng anh L không đưa. Thấy vậy, H liền giật hết số tiền trên tay anh L rồi cất vào túi quần phía trước bên trái. Do sợ hãi nên anh L không dám chống cự gì. Đúng lúc này có ông Lê Doãn T, sinh năm 1963 trú tại thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh B điều khiển xe

mô tô đi đến. Thấy anh L một tay che mồm nên ông Tuất dừng xe lại hỏi: “*chúng mày có việc gì, sao lại đánh nhau*” thì bị H chửi nên ông T quay xe đi về. Do sợ ông T về gọi người đến sẽ bị lộ nên H điều khiển xe mô tô bỏ đi. Trên đường đi H vút lưỡi dao xuống nương nước có nhiều bèo tây ven đường (không nhớ vút chỗ nào). Một lúc sau ông T quay lại thì chỉ còn một mình anh L ở đó. Lúc này anh L mới nói cho ông T biết về việc mình vừa bị H chiếm đoạt tiền. Sau đó ông Tuất đã đưa anh L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trình báo sự việc. Còn H sau khi chiếm đoạt được tiền của anh L thì đi thẳng đến Trường tiểu học xã Đ làm việc và lấy tiền ra đếm thì thấy có 11.800.000 đồng. H làm việc tại đó đến khoảng 16 giờ cùng Ny rồi đi đến quán mua bán xe máy 885 ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh gặp anh Phạm Văn N, sinh năm 1997 trú tại thôn S, xã L, huyện G, thành phố H để trả nợ số tiền 10.800.000 đồng (do trước đó H vay tiền của anh N chưa trả). Sau đó do sợ hành vi của mình bị phát hiện nên H về nhà và bỏ đi. Số tiền còn lại H đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 19/12/2019, H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 17/12/2029, Cơ quan điều tra đã tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể anh Lù Mí L xác định: Mặt trong môi trên có vết bầm tím, rách da, trên bề mặt có dính máu kích thước (01 x 01)cm. (Quá trình điều tra anh L trình bày đây là vết thương do bị H dùng khuỷu tay trái đánh).

Cùng ngày 17/12/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ án là đoạn đường đất ở cánh đồng N thuộc địa phận thôn N, xã G, huyện T, tỉnh B, cách khu dân cư thôn N khoảng 185m. Quá trình khám nghiệm thu giữ được tại hiện trường 01 đầu mẫu thanh kim loại nhỏ dẹt màu sáng trắng, một cạnh sắc, đối diện với cạnh sắc là cạnh có một vết gãy ở góc, trên bề mặt của một bên có hai đường rãnh. (Quá trình điều tra H xác định đó chính là phần mũi của lưỡi dao H sử dụng để đe dọa anh L bị gãy rơi tại hiện trường).

Ngoài ra quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Nguyễn Đức H: 01 xe mô tô Wave màu xanh, BKS 36H4 - 9132, số máy 0318505, số khung 318931; 01 áo phong cộc tay cổ tròn màu đen, có tám dính nhiều vết sơn màu vàng trắng; 01 quần dài kẻ xọc đen trắng có tám dính nhiều vết sơn màu vàng trắng; 01 đôi dép màu nâu có chữ SAVATO, trên mặt dép có tám dính nhiều vết sơn.

Ngày 20/12/2019, anh Phạm Văn N sau khi biết số tiền 10.800.000 đồng H trả cho anh ngày 17/12/2019 là tiền do phạm tội mà có đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Cùng ngày 20/12/2019 tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã G, huyện T, tỉnh B (là anh trai của H) đã trả lại cho anh N

số tiền 10.800.000 đồng và giao nộp số tiền 1.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi của H gây ra.

Ngày 08/01/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L số tiền 11.800.000 đồng. Vì vậy anh L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đối với vết thương ở mồm do H gây ra, do vết thương nhẹ không ảnh hưởng đến sức khỏe nên anh L không yêu cầu gì đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS, Ny 23/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh B truy tố Nguyễn Đức H về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Anh Nguyễn Đức M trình bày: Anh là anh trai của bị cáo H. Sau khi biết việc H đã cướp tài sản của anh Lù Mí L anh đã cùng với gia đình vận động và đưa H đến Cơ quan điều tra đầu thú. Anh đã lấy số tiền 11.800.000 đồng, là tiền công làm sơn của H để trả cho anh N số tiền 10.800.000 đồng mà H đã vay trước đó và giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 1.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho H. Nay anh khẳng định toàn bộ số tiền này là của H nên anh không có yêu cầu gì.

Bị hại là anh Lù Mí L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn N đều có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa. Theo lời khai của anh L tại Cơ quan điều tra thể hiện: Khoảng hơn 12 giờ ngày 17/12/2019 tại đoạn đường đất cánh đồng N thuộc địa phận thôn N, xã G, huyện T, tỉnh B anh bị Nguyễn Đức H dùng khuỷu tay đánh 01 phát trúng mồm anh làm anh bị thương chảy máu. Sau đó H tiếp tục dùng tay trái túm cổ áo anh, tay phải cầm 01 lưỡi dao bằng kim loại dí sát vào bả vai bên trái, mũi dao hướng về phía cổ anh đe dọa bắt anh đưa tiền. Do sợ hãi nên anh không dám chống cự gì và anh bị H đã chiếm đoạt số tiền 11.800.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh toàn bộ số tiền này nên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đối với vết thương ở mồm anh do H gây ra, do vết thương nhẹ không ảnh hưởng đến sức khỏe nên anh không yêu cầu gì đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của anh N thể hiện: Sau khi biết số tiền 10.800.000 đồng H trả cho anh N 17/12/2019 là tiền do phạm tội mà có anh đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Sau đó anh Nguyễn Đức M (là anh trai của H) đã trả lại cho anh số tiền 10.800.000 đồng do vậy đến nay anh không có yêu cầu gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh B duy trì công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, các chứng cứ, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng

xét xử giữ nguyên tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự để tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô mà H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép, 01 áo phông, 01 quần dài, 01 miếng kim loại, 01 BKS 36H4- 9132.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ kết luận:

Khoảng hơn 12 giờ ngày 17/12/2019, tại đoạn đường đất cánh đồng N thuộc địa phận thôn N, xã G, huyện T, tỉnh B, Nguyễn Đức H đã có hành vi dùng khuỷu tay trái đánh 01 phát trúng mồm anh Lù Mí L làm anh L bị thương chảy máu. Sau đó H tiếp tục dùng tay trái túm cổ áo anh L, tay phải cầm 01 lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, dài khoảng 10cm, rộng khoảng 1,5cm, vát nhọn hai đầu giờ lên dí sát vào bả vai bên trái, mũi dao hướng về phía cổ anh L đe dọa, mục đích bắt anh L phải đưa tiền cho H. Do sợ hãi nên anh L không dám chống cự. Sau đó H đã chiếm đoạt được của anh L số tiền 11.800.000 đồng. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sở hữu riêng cũng như có thể gây thiệt hại đến tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang cho người có tài sản, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy phải đưa ra xét xử kịp thời để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. ngày 26/7/2011 bị cáo bị Chủ tịch UBND huyện Thuận Thành ra Quyết định đưa

vào Trường giáo dưỡng số 2 Ninh Bình, thời hạn 12 tháng. (Đã chấp hành ngày 26/7/2012). Bản thân bị cáo đã có gia đình, vợ con nhưng bị cáo không chịu lao động, làm ăn chân chính nhưng muốn có tiền ăn tiêu một cách nhanh chóng nên đã sử dụng phương tiện nguy hiểm làm cho người bị hại không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản của bị hại một cách bất hợp pháp. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo nên cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trước khi ra đầu thú bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Do phía bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên không xem xét giải quyết.

[4] Liên quan trong vụ án này có anh Phạm Văn N là người được H trả số tiền 10.800.000 đồng. Tuy nhiên anh không biết số tiền này là do H phạm tội mà có. Sau khi biết số tiền là do phạm tội mà có anh đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Đức M là người giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 1.000.000 đồng và trả anh N số tiền 10.800.000 đồng thay bị cáo. Tuy nhiên anh M xác nhận số tiền này là tiền công làm sơn của bị cáo nên anh không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Do vậy HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Cụ thể:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, lắp BKS 36H4 - 9132, số máy 0318505, số khung 318931 H sử dụng để đi cướp tài sản. Quá trình điều tra H khai là mua của một người đàn ông không quen biết tại thôn T, xã G, huyện T, tỉnh B với giá 1.200.000 đồng. Khi mua xe không có giấy tờ. Qua xác minh chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng do Công an quản lý. Tuy nhiên số máy, số khung và biển số là của hai xe khác nhau. Số máy 0318505, số khung 318931 là của xe mô tô Wave màu xanh, biển kiểm soát 33M4 - 4297, chủ sở hữu là chị Khuất Thị Mai H1, sinh năm 1978 trú tại Cụm 2, xã T, huyện P, thành phố H. Chị H1 khai mua chiếc xe trên vào năm 2004, sau đó đến tháng 6/2019 đã bán lại cho một người không quen biết với giá 2.500.000 đồng. Đối với chiếc BKS 36H4 - 9132 trùng với số BKS của xe nhãn hiệu VIKO màu nâu, chủ sở hữu là ông

Nguyễn Đình L, sinh năm 1956 trú tại Đ, xã C, huyện C, tỉnh T. Ông L khai mua chiếc xe trên vào năm 2002, sau đó quá trình sử dụng ông L đã bán chiếc xe cho một người không quen biết. Do thời gian đã lâu nên ông L không nhớ cụ thể vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ. Vì vậy HĐXX xét thấy chiếc xe mô tô là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc Biển kiểm soát 36H4- 9132 Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định tuy nhiên kết luận giám định không xác định được là biển thật hay biển giả. Xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đôi dép màu nâu, 01 áo phông cộc tay, 01 quần dài xọc kẻ đen trắng, 01 miếng kim loại. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với lưỡi dao bị cáo sử dụng để đe dọa rồi chiếm đoạt tiền của anh L, một phần mũi dao bị gãy rơi tại hiện trường, phần lưỡi dao còn lại sau đó bị cáo đã vứt xuống ruộng nước có nhiều bèo tây ở gần đó, không nhớ vứt ở vị trí nào. Vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để truy tìm và không thu giữ được nên không đặt ra xem xét, xử lý là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Đức H 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 Ngày kể từ Ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô màu xanh, phần yên xe màu nâu, xe không có gương chiếu hậu, không có cánh yếm, số khung RLHHC09093Y318931, số máy HC 09E- 0318505 đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 Biển kiểm soát 36H4- 9132; 01 đôi dép màu nâu, có chữ SANVATO, trên mặt dép có nhiều vết sơn loang lổ, đã qua sử dụng; 01 áo phông cộc tay, cổ tròn, màu đen, cổ áo có chữ TURIO 16, mặt trước và sau có nhiều chất sơn bám dính màu vàng trắng đã qua sử dụng; 01 quần dài xọc kẻ đen trắng, từ cạp quần xuống đến chân ống ngoài của quần có vết sơn loang lổ màu trắng vàng đã qua sử dụng; 01 mảnh sắt màu trắng kim loại có 01 cạnh sắc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 04/5/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện T với Chi cục thi hành án dân sự huyện T)

Về án phí: ; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Công an huyện Thuận Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu